Số: 142/KH-UBND; 29/04/2026; 14:01:24;

Phụ lục I

NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ƯU TIÊN THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh Ninh Bình)

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
1	Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường	2026	- Sở Nông nghiệp và Môi trường. - UBMTTQ Việt Nam tỉnh. - Ban Quản lý KKT và các KCN. - UBND các xã, phường.	Các sở, ban, ngành, các tổ chức - chính trị	
2	Ban hành và tổ chức Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải tỉnh Ninh Bình	2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường; các sở, ban, ngành có liên quan	
3	Ban hành Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh	2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- UBND các xã, phường. - Các sở, ban, ngành.	
4	Quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt	2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các doanh nghiệp xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh. - Sở Tài chính. - UBND các xã, phường.	
5	Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, nhất là các cơ sở có nguồn thải lớn, có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao phát thải lớn (công nghiệp, nhiệt điện, xi măng, dệt nhuộm, khoáng sản,...)	2026	- Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Công an tỉnh. - Thanh tra tỉnh. - Ban Quản lý KKT và các KCN. - UBND các xã, phường.	Các sở, ban, ngành có liên quan	
6	Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng, các	2026	- Ban Quản lý KKT và các KCN. - Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- Các sở, ngành: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công an tỉnh.	

	doanh nghiệp trong khu công nghiệp			- UBND các xã, phường.	
7	Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng, các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp	2026	- Sở Nông nghiệp và Môi trường. - UBND các xã, phường.	Các sở, ngành: Công thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Công an tỉnh	
8	Kiểm soát các nguồn thải lớn, có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao thông qua hệ thống tiếp nhận, truyền dữ liệu quan trắc nước thải tự động liên tục	2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các sở, ban, ngành. - UBND các xã, phường.	
9	Thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW về phát triển bền vững kinh tế biển	2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các sở, ban, ngành. - UBND các xã, phường.	
10	Thông tin tuyên truyền về tài nguyên môi trường biển và tuyên truyền tuần lễ biển và hải đảo	2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các sở, ban, ngành. - UBND các xã, phường.	
11	Thực hiện nhiệm vụ giao khu vực biển cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển	2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường ven biển.	
12	Tập huấn, tuyên truyền về khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu	2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các sở, ban, ngành. - UBND các xã, phường.	
13	Tuyên truyền và truyền thông về bảo vệ môi trường (tuyên truyền ngày khí tượng thế giới và ngày quốc tế bảo vệ Ozon, tuần lễ quốc gia phòng chống thiên tai, ngày quốc tế giảm nhẹ rủi ro thiên tai)	2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các sở, ban, ngành. - UBND các xã, phường.	
14	Rà soát, giám sát các cơ sở phát thải khí nhà kính thuộc danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính	2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các sở, ban, ngành. - UBND các xã, phường.	
15	Thực hiện đánh giá kết quả hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các sở, ban, ngành. - UBND các xã, phường.	

Phụ lục II

NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh Ninh Bình)

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
1	Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường	2026 - 2030	- Sở Nông nghiệp và Môi trường. - UBMTTQ Việt Nam tỉnh. - Ban Quản lý KKT và các KCN. - UBND các xã, phường.	Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị	
2	Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh	2026 - 2027	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các sở, ban, ngành liên quan	
3	Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt nước mặt sông, hồ nội tỉnh trên địa bàn tỉnh	2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các sở, ban, ngành liên quan	
4	Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn cấp tỉnh	2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- UBND các xã, phường. - Sở Tài chính.	
5	Ban hành quyết định về xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý đã được xác định trong quy hoạch tỉnh trong kỳ quy hoạch	2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường và các sở, ban, ngành liên quan	
6	100% tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt thành thị được thu gom, xử lý; 98% rác thải nông thôn được thu gom *(95 - 98% được xử lý)*	2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường	
7	Xây dựng và duy trì chất lượng các tiêu chí về môi trường và cảnh quan nông thôn theo Bộ tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới	2026 - 2030	- UBND các xã, phường. - Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Các sở, ban, ngành liên quan	

	hiện đại giai đoạn 2026 - 2030				
8	Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung	2026 - 2030	Ban quản lý KKT và các KCN	- Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Sở Tài chính. - Các sở, ban, ngành liên quan	
9	Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp	2026 - 2030	Sở Công thương	- Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Sở Tài chính. - UBND các xã, phường và các sở, ban ngành liên quan.	
10	Quy định về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế phù hợp với điều kiện của địa phương	2026 - 2030	Sở Y tế	- Sở Nông nghiệp và Môi trường. - UBND các xã, phường và các sở, ban, ngành liên quan.	
11	Hoàn thiện hệ thống thu gom thoát nước thải và xử lý nước thải khu đô thị, khu dân cư tập trung đã được phê duyệt theo Quy hoạch; vận hành hiệu quả các trạm xử lý nước thải tập trung đã được đầu tư xây dựng	2026 - 2030	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 1, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 2, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng số 3	- Sở Xây dựng. - Các sở, ban, ngành liên quan. - UBND các phường, xã.	
12	Tổ chức xây dựng và triển khai các dự án cải tạo phục hồi môi trường, khơi thông dòng chảy nhằm giải quyết ô nhiễm nước sông Châu Giang (thuộc lưu vực sông Nhuệ - Đáy)	2026 - 2030	- Sở Nông nghiệp và Môi trường. - UBND các xã, phường: Phủ Lý, Liêm Tuyền, Lý Nhân.	Các sở, ban, ngành liên quan	
13	Xây dựng phương án xử lý nước thải khu làng nghề dệt nhuộm Nha Xá	2026 - 2027	UBND phường Duy Tân	Các sở, ban, ngành liên quan	
14	Rà soát, lập phương án đề xuất di rời các hộ cô đúc, nhúng rửa nhôm tại thôn Bình Yên ra cụm công nghiệp	2026 - 2030	UBND xã Nam Ninh	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công thương và các sở, ban, ngành liên quan	
15	Quy định và tổ chức triển khai hoạt động	2026 -	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan	

	quản lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh	2030			
16	Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi, loại bỏ phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch, phương tiện giao thông gây ô nhiễm môi trường	2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan	
17	Điều tra, khảo sát, thống kê số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia, cấp ngành và đề xuất các giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh	2026 - 2028	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan	
18	Xây dựng và phê duyệt quy chế, kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên nằm trên địa bàn tỉnh	2026 - 2030	- Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Ban quản lý các khu di sản thiên nhiên.	Các sở, ban, ngành liên quan	
19	nghiên cứu xây dựng đề án phát triển khu công nghiệp sinh thái trên địa bàn tỉnh, khuyến khích doanh nghiệp trong KCN: Tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, tái chế chất thải	2026 - 2030	Ban quản lý KKT và các KCN	Các sở, ban, ngành liên quan	
20	Quy hoạch khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đô thị, nông thôn mới đảm bảo có vị trí các khu lưu giữ, xử lý chất thải phát sinh	2026 - 2030	Sở Xây dựng, Ban quản lý KKT và các KCN, Ban quản lý khu đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao; UBND các xã, phường liên quan	Các sở, ban, ngành liên quan	
21	100% Khu công nghiệp đầu tư mới có trạm xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường	2026 - 2030	Ban quản lý KKT và các KCN	Các sở, ngành liên quan	
22	100% cụm công nghiệp đầu tư mới có trạm xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường	2026 - 2030	Sở Công thương	- UBND các xã, phường. - Các sở, ban, ngành liên quan.	

23	Rà soát, xây dựng lộ trình và tổ chức thực hiện di dời các cơ sở không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	2026 - 2030	- Sở Nông nghiệp và Môi trường. - UBND các xã, phường.	- Sở Xây dựng. - Sở Tài chính.	
24	Phấn đấu tối thiểu có ít nhất từ 10-20% số xe taxi đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh. Khuyến khích các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe buýt đầu tư tối thiểu 5-10% số xe buýt đầu tư mới sử dụng điện hoặc năng lượng xanh	2026 - 2030	Sở Xây dựng	- Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Các sở, ban, ngành liên quan.	
25	Các quy hoạch đô thị được rà soát, điều chỉnh theo hướng tăng cường không gian xanh, mặt nước, ưu tiên phát triển giao thông công cộng	2026 - 2030	Sở Xây dựng, Ban quản lý KKT và các KCN, Ban quản lý khu đại học Nam Cao và Khu công nghệ cao; UBND các xã, phường liên quan	Các sở, ban, ngành liên quan	
26	Triển khai thực hiện mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh giai đoạn 2026 - 2030	2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan	
27	Xây dựng các hệ thống, hạ tầng cung cấp nhiên liệu, năng lượng sử dụng cho các phương tiện được đồng bộ, phù hợp trên địa bàn	2026 - 2030	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành liên quan	
28	Tăng tần suất vệ sinh đường từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau, tập trung thực hiện khu vực có mật độ giao thông cao, công trình khai thác, chế biến khoáng sản, công trình xây dựng, bến xe, chợ dân sinh	2026 - 2030	UBND các phường, xã	- Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Các sở, ban, ngành liên quan.	
29	Phấn đấu 98% chất thải nguy hại (trong đó 100% chất thải rắn y tế nguy hại) được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định	2026 - 2030	Sở Y tế	- Các bệnh viện, Trung tâm y tế, cơ sở y tế. - Các sở, ngành: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh. - UBND các xã, phường.	

30	94% chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh được thu gom, xử lý trong đó khu vực đô thị trên 97%, khu vực nông thôn trên 92%	2026 - 2030	UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
31	Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng, các doanh nghiệp trong khu công nghiệp	2026 - 2030	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Ban Quản lý KKT và các KCN	- Các sở, ngành: Xây dựng, Công an tỉnh. - UBND các xã, phường.	
32	Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng, các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp	2026 - 2030	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - UBND các xã, phường	Các sở, ngành: Công thương, Xây dựng, Công an tỉnh	
33	Các doanh nghiệp, các trung tâm thương mại, hệ thống siêu thị, chợ, cửa hàng tiện lợi, nhà sách,... cam kết có lộ trình giảm thiểu chất thải nhựa, hạn chế sản phẩm nhựa dùng một lần hoặc thay thế bằng các sản phẩm thân thiện môi trường, không cung cấp miễn phí túi ni lông khó phân hủy cho khách hàng	2026 - 2030	- Sở Công thương - Các doanh nghiệp, các trung tâm thương mại, hệ thống siêu thị, chợ, cửa hàng tiện lợi, nhà sách,...	UBND các xã, phường và các sở, ban, ngành liên quan	
34	Đóng cửa, cải tạo, phục hồi môi trường đối với các bãi rác tự phát gây ô nhiễm môi trường, các bãi chôn lấp không còn khả năng tiếp nhận chất thải; dừng hoạt động đối với các lò đốt rác quy mô nhỏ lẻ không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	2026 - 2030	UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành liên quan	
35	Rà soát, báo cáo UBND tỉnh danh sách cơ sở, hộ gia đình sản xuất thuộc ngành, nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề; cơ sở, hộ gia đình không thực hiện kế hoạch chuyển đổi ngành, nghề và cơ sở gây ô nhiễm	2026 - 2030	UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành liên quan	

	môi trường nghiêm trọng, cơ sở gây ô nhiễm môi trường kéo dài trong làng nghề				
36	Xây dựng kế hoạch từng bước đóng cửa hoặc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nhất là trong khu đô thị, đông dân cư, tác động xấu đến đời sống dân cư	2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các sở, ban, ngành liên quan. - UBND các xã, phường.	
37	Xây dựng kế hoạch thu hút các nhà đầu tư tái chế, tái sử dụng chất thải chăn nuôi, chế biến các phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch để sản xuất ra sản phẩm hàng hóa, sử dụng làm nguyên liệu, nhiên liệu, sản xuất phân bón, sản xuất năng lượng hoặc phải được xử lý theo quy định	2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các sở, ban, ngành liên quan. - UBND các xã, phường.	
38	Lập kế hoạch phát triển mạng lưới khí tượng thủy văn chuyên dùng tỉnh Ninh Bình	2026 - 2028	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các sở, ban, ngành liên quan. - UBND các xã, phường.	
39	Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn của tỉnh phục vụ công tác quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên khí hậu, tài nguyên nước để góp phần hỗ trợ hiệu quả công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiện hại do thiên tai gây ra và ứng phó với biến đổi khí hậu	2026 - 2028	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các sở, ban, ngành liên quan. - UBND các xã, phường.	
40	Điều tra, khảo sát, thống kê số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia, cấp ngành và đề xuất các giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh	2026 - 2028	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các sở, ban, ngành liên quan. - UBND các xã, phường.	
41	Đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại; xây dựng các giải	2027 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các sở, ban, ngành liên quan. - UBND các xã, phường.	

	pháp và triển khai các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh				
42	Tổ chức xây dựng và ban hành kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu theo định kỳ 10 năm cấp tỉnh	2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các sở, ban, ngành liên quan. - UBND các xã, phường.	
43	Xây dựng, cập nhật quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ tại các vị trí trên địa bàn tỉnh	2027 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Các sở, ban, ngành liên quan. - UBND các xã, phường.	
44	Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Ninh Bình	2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	
45	Chương trình Quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	
46	Xây dựng và nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản bền vững thích ứng với xâm nhập mặn	2026 - 2030	UBND các xã khu vực ven biển	Các sở, ban, ngành liên quan	
47	Nghiên cứu, đánh giá tác động của nước biển dâng và xâm nhập mặn đối với hạ tầng sản xuất nông lâm ngư nghiệp tại xã Kim Đông	2026 - 2028	UBND xã Kim Đông	Các sở, ban, ngành liên quan	